TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2021/DS-ST
Ngày: 03/12/2021
Về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021, Thông báo dời phiên tòa số 03/2021/TB-TA ngày 27 tháng 7 năm 2021, Thông báo về thời gian mở phiên tòa số 31/2021/TB-TA ngày 30 tháng 8 năm 2021, Thông báo dời phiên tòa số 08/2021/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2021, Thông báo về thời gian mở phiên tòa số 36/2021/TB-TA ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/TB-TA ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

1.2. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2021, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh T (chồng chị) với anh P là hàng xóm. Từ tháng 02/2020 đến tháng 9/2020, anh P có vay tiền của vợ chồng chị 03 lần để lên nền trồng hoa màu và đầu tư bất động sản, cụ thể: lần đầu vay 200.000.000 đồng, lần hai vay 140.000.000 đồng và lần ba vay 150.000.000 đồng. Tất cả các lần vay đều thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, trả lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện, thì anh P có trả lãi đến tháng 11/2020 nhưng không đầy đủ. Hai lần vay đầu không làm giấy tờ. Đến lần vay thứ ba vào ngày 16/9/2020 thì hai bên tổng cộng vốn vay của 03 lần là 490.000.000 đồng; chị viết giấy tay và anh P ký tên, lăn tay nhận nợ, hẹn thời gian 03 tháng sẽ hoàn trả đủ. Đến hạn, anh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù vợ chồng chị đã đòi nhiều lần. Chị và anh T yêu cầu anh P trả số tiền vốn vay còn nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 16/12/2020 đến ngày xét xử.

Tại phiên Tòa, chị H thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu anh P trả số tiền vốn vay còn nợ 490.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Chị Phan Thị Ngọc H với tư cách là đại diện ủy quyền của anh Nguyễn Tấn T thống nhất với lời trình bày nêu trên không bổ sung gì thêm.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Anh Nguyễn Thanh P đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nhưng anh P không tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh P có nơi cư trú tại ấp X, xã B, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Thanh P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[3] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Theo giấy mượn tiền (BL: 40) nguyên đơn cung cấp cho Tòa án có nội dung thể hiện ngày 16/9/2020 anh P có vay số tiền 490.000.000 đồng của anh T, chị H với thời hạn vay là 03 tháng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn giao nộp cho bị đơn; nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án có nêu rõ anh T, chị H yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả số tiền vay 490.000.000 đồng và lãi nhưng anh P không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu của anh T, chị H. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc anh P có vay số tiền 490.000.000 đồng của anh T, chị H là có thật.

Anh P là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, tham gia giao dịch với ý chí tự nguyện nên hợp đồng vay tài sản giữa anh P với anh T, chị H là có hiệu lực pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa hai bên. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ..."*. Do vậy, anh T, chị H có quyền yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả lại số tiền đã cho vay để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh P có nghĩa vụ trả tiền theo yêu cầu của anh T, chị H là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Về tiền lãi: Anh T, chị H và anh P không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Trong vụ án này, yêu cầu

của anh T, chị H được chấp nhận toàn bộ nên anh P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn T và chị Phan Thị Ngọc H.

Buộc anh Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Tấn T và chị Phan Thị Ngọc H số tiền 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh P phải nộp 23.600.000 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tấn T và chị Phan Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.800.000 đồng (mười một triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017089 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Tấn T và chị Phan Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Thanh P

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Phú